**Biểu đồ cơ sở dữ liệu mức logic**

A diagram of a user flow

AI-generated content may be incorrect.

**Bảng Users(Người dùng)**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Thuộc tính:**

- user\_id: Mã định danh duy nhất cho mỗi người dùng. Đây là khóa chính (PK), không được để trống (NN - Not Null).

- username: Tên người dùng để đăng nhập hoặc hiển thị. Bắt buộc nhập (NN).

- email: Địa chỉ email của người dùng. Bắt buộc nhập (NN).

- password: Mật khẩu của người dùng. Bắt buộc nhập (NN).

- avatar\_url: Đường dẫn đến ảnh đại diện của người dùng. Không bắt buộc.

- creat\_at: Đây là thời điểm để tạo ra tài khoản. Giá trị được mặc định là CURENT\_TIMESTAMP

**Bảng Incomes (Nguồn thu)**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Thuộc tính:**

* income\_id: mã định danh duy nhất cho mỗi khoản thu nhập.
* amount: ghi lại số tiền thu nhập của người dùng.
* description: phần mô tả nội dung khoản thu nhập, ví dụ như “lương tháng 5”, “bán hàng online”, “phụ cấp”.
* create\_at: ghi lại thời điểm khoản thu nhập được ghi nhận trong hệ thống.
* user\_id: khóa ngoại liên kết đến bảng users.
* category\_id: khóa ngoại liên kết với bảng categories.

**Bảng Expenses (Chi tiêu)**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Thuộc tính:**

* expense\_id: Là mã định danh duy nhất cho mỗi khoản chi tiêu, giúp phân biệt các bản ghi.
* amount: ghi lại số tiền mà người dùng đã chi ra cho khoản chi tiêu đó.
* description: mô tả nội dung của khoản chi, ví dụ như "ăn trưa", "mua sách", "đóng tiền điện".
* create\_at: lưu lại thời gian phát sinh hoặc được ghi nhận trong hệ thống của khoản chi tiêu.
* user\_id: khóa ngoại liên kết đến bảng users.
* category\_id: khóa ngoại liên kết với bảng categories.
* budget\_id: khóa ngoại liên kết với bảng budgets.